

Số: **377** /QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày **27** tháng 02 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
"Cơ sở thực nghiệm chế tạo vắc xin công nghệ cao"
thuộc Phân Viện Thú y miền Trung**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ Quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP, ngày 10/09/2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: "Cơ sở thực nghiệm chế tạo vắc xin công nghệ cao" thuộc Phân Viện Thú y miền Trung họp ngày 13/01/2013 tại trụ sở Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: "Cơ sở thực nghiệm chế tạo vắc xin công nghệ cao" đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm công văn giải trình số 01/PVTY-DAVX ngày 01/02/2013 của Phân Viện Thú y miền Trung;

Xét đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: "Cơ sở thực nghiệm chế tạo vắc xin công nghệ cao" được lập bởi Phân Viện Thú y miền Trung (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

I. PHẠM VI, QUY MÔ, CÔNG SUẤT CỦA DỰ ÁN

1. Phạm vi

Đầu tư xây dựng mới Cơ sở thực nghiệm chế tạo vắc xin công nghệ cao tại km số 4 đường 2/4, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa nhằm chuyên giao nhanh kết quả nghiên cứu, tiến bộ kỹ thuật về sản xuất vắc xin công nghệ cao vào thực tiễn sản xuất, cung cấp vắc xin phục vụ cho lĩnh vực thú y, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

2. Khối lượng và quy mô của các hạng mục dự án

2.1. Xây dựng

2.2.1 Xây dựng vỏ ngoài nhà chế tạo vắc xin:

Nhà 3 tầng, công trình cấp III, diện tích xây dựng 723m² với tổng diện tích sàn 2.115m². Cơ sở hạ tầng đồng bộ bao gồm: sân, đường, cáp điện, chống sét, thông tin liên lạc, cấp nước, thoát nước, xử lý khí, xử lý nước thải, khí thải phù hợp với yêu cầu.

2.2.2. Xây dựng phần vỏ trong nhà chế tạo vắc xin:

- Hệ thống modul (tường, trần, sàn, cửa) cho các phòng của nhà 3 tầng.
- Hệ thống cấp và xử lý khí (HVAC): nhằm quản lý nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió, áp suất và mức độ sạch trong phòng. Hệ thống HVAC bao gồm hệ thống làm lạnh khí, đường ống bảo ôn, các miệng thổi, hút khí và hệ thống điều khiển trung tâm.
- Hệ thống điện bao gồm các tủ điện điều khiển; hệ thống đường cáp điện, máng luồn ống dây; đèn chiếu sáng và điện nhẹ.

2.2.3. Các hạng mục hạ tầng ngoài nhà chế tạo vắc xin:

- Hệ thống cấp điện ngoài nhà bao gồm đường cáp điện, máy biến áp mới có công suất 400KVA-10(22)/0,4KV.
- Hệ thống cấp nước mạng ngoài bao gồm đường ống kẽm, bể trữ nước chữa cháy.
- Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải bao gồm nước thải từ khu vệ sinh và nước thải phát sinh trong quá trình sản xuất.
- Sân đường, sảnh công trình và các hạng mục khác.

2.2. Đầu tư trang thiết bị

Đầu tư mới thiết bị công nghệ chế tạo vắc xin công nghệ cao nhằm đảm bảo đạt tiêu chuẩn GMP-WHO và các thiết bị phụ trợ khác có liên quan đến dự án.

II. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI DỰ ÁN

1. Trong giai đoạn thi công xây dựng của Dự án:

- 1.1. Thực hiện đúng phương án quy hoạch và diện tích đất được giao do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

1.2. Quy hoạch, bố trí các bãi chứa, kho chứa nguyên vật liệu, nhiên liệu phù hợp để tránh phát tán, rò rỉ nguyên vật liệu, nhiên liệu ra môi trường xung quanh;

1.3. Thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt, chất thải xây dựng từ khu vực công trường bằng bể tự hoại trước khi thải ra ngoài môi trường đảm bảo theo QCVN 14: 2008/BTNMT, cột B hệ số K = 1; áp dụng các biện pháp quản lý và kỹ thuật phù hợp trong quá trình xây dựng Dự án, bảo đảm các yêu cầu về: môi trường không khí xung quanh theo QCVN 05: 2009/BTNMT, QCVN 06: 2009/BTNMT; độ ồn và độ rung theo QCVN 26: 2010/BTNMT; QCVN 27: 2010/BTNMT và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường khác có liên quan;

2. Trong giai đoạn Dự án đi vào hoạt động:

2.1. Thực hiện chế tạo vắc xin đảm bảo đạt tiêu chuẩn GMP-WHO và trang bị các loại trang thiết bị máy móc đúng tiêu chuẩn quy định đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường;

2.2. Thu gom nước thải sinh hoạt, nước thải từ chế tạo vắc xin và xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn QCVN 14: 2008/BTNMT, cột B, hệ số K= 1 trước khi thải ra ngoài môi trường;

2.3. Thực hiện các biện pháp khống chế và giảm thiểu ô nhiễm không khí xung quanh; bụi và các chất vô cơ đạt tiêu chuẩn theo QCVN 05: 2009/BTNMT, QCVN 06: 2009/BTNMT, QCVN 19: 2009/BTNMT, QCVN 20: 2009/BTNMT;

2.4. Thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại bảo đảm tuân thủ các quy định tại Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09/04/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn và Thông tư 12/2006/TT-BTNMT ngày 26/12/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Hướng dẫn điều kiện hành nghề và thủ tục lập hồ sơ, đăng ký, cấp phép hành nghề, mã số quản lý chất thải nguy hại và Quyết định số 23/2006/QĐ-BTNMT ngày 26/12/2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành danh mục chất thải nguy hại;

2.5. Áp dụng các biện pháp xử lý chất thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở thực nghiệm như các loại động vật thí nghiệm theo đúng quy định hiện hành;

2.6. Thực hiện các biện pháp để phòng chống dịch bệnh lan truyền, các biện pháp ngăn ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và các quy định hiện hành khi dịch bệnh bùng phát;

2.7. Bảo đảm đủ kinh phí để thực hiện đầu tư các công trình xử lý môi trường, chương trình quản lý và giám sát môi trường như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt và lưu giữ số liệu để các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành kiểm tra khi cần thiết;

2.8. Cam kết đền bù thiệt hại cho người dân cư lân cận nếu Dự án xảy ra các sự cố và rủi ro trong quá trình hoạt động của Dự án.

3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Thực hiện các quy định về an toàn thi công và phòng chống cháy nổ;

lập kế hoạch ứng cứu sự cố môi trường trong thi công, hoạt động của Dự án nhằm đảm bảo ứng phó kịp thời sự cố xảy ra;

3.2. Phối hợp với các cơ quan chức năng lập, thực hiện kế hoạch quản lý môi trường;

3.3. Có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án;

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Mục II, Điều 1 của Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

3. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức.

Điều 3. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với các Mục I và II, Điều 1 của Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 4. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để quyết định việc đầu tư Dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 5. Giao Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 7. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Chủ dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu VT, KHCN.

